

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2013/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí
thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đối với cơ quan
hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số mức chi đảm bảo cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 496a/TTr-STC ngày 19/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đối với cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai.

Thời điểm áp dụng kể từ ngày 01/01/2014.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Tư pháp và các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành

phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Quy định một số mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí
thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đối với các cơ quan
hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi thực hiện

1. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan hành chính các cấp thuộc tỉnh Lào Cai có tổ chức bộ phận làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính, bao gồm:

- a) Phòng kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp;
- b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- c) Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- d) Các cơ quan hành chính cấp huyện;
- đ) Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Quy định này được áp dụng đối với một số hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Quy định này không bao gồm:

- Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

- Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính

1. Cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính được hưởng

các chế độ tại Điều 3 Quy định này là người có tên trong danh sách được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Số lượng cán bộ, công chức:

a) Cán bộ, công chức làm đầu mỗi kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Lào Cai (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Tư pháp), do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nội vụ;

b) Cán bộ, công chức làm đầu mỗi kiểm soát thủ tục hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định trong số biên chế được giao, số lượng tối đa mỗi đơn vị không quá 01 người;

c) Cán bộ, công chức làm đầu mỗi kiểm soát thủ tục hành chính thuộc các cơ quan cấp huyện:

- Đối với cán bộ, công chức làm đầu mỗi kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong số biên chế của Phòng Tư pháp;

- Đối với cán bộ, công chức làm đầu mỗi kiểm soát thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính cấp huyện, do Thủ trưởng cơ quan hành chính cấp huyện quyết định trong số biên chế của cơ quan nhưng không quá 01 người;

d) Cán bộ, công chức làm đầu mỗi kiểm soát thủ tục hành chính cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, số lượng tối đa không quá 01 người.

Điều 3. Mức chi cụ thể

(Theo phụ biểu đính kèm)

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thuộc nhiệm vụ của cấp nào thì do ngân sách cấp đó đảm bảo, cụ thể:

a) Ở cấp tỉnh:

- Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Lào Cai là Sở Tư pháp được ngân sách tỉnh đảm bảo;

- Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc tỉnh được đảm bảo trong định mức chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

b) Ở cấp huyện:

- Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện là Phòng Tư pháp, do ngân sách cấp huyện đảm bảo;

- Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính cấp huyện được đảm bảo trong định mức chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

c) Ở cấp xã: Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của cấp xã do ngân

sách xã đảm bảo từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách cấp xã.

2. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo, các cơ quan, đơn vị được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí

1. Lập dự toán, phân bổ dự toán:

a) Đối với các đơn vị làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện:

Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ nhiệm vụ công việc dự kiến triển khai năm kế hoạch, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp xây dựng dự toán kinh phí cần thiết thực hiện các nhiệm vụ của năm kế hoạch, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

b) Đối với các cơ quan hành chính là đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, và Ủy ban nhân dân cấp xã:

Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ nhiệm vụ công việc dự kiến triển khai năm kế hoạch, các cơ quan có tổ chức bộ phận làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính xây dựng dự toán kinh phí cần thiết thực hiện các nhiệm vụ của năm kế hoạch trong phạm vi nguồn kinh phí chi thường xuyên trong định mức được giao, gửi Sở Tài chính (đối với cơ quan hành chính cấp tỉnh), Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với cơ quan hành chính cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã) để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

2. Sử dụng và quyết toán kinh phí: Kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành; chi phí cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước; cuối năm quyết toán kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi và kiểm tra việc thực hiện theo các nội dung quy định tại bản Quy định này.

b) Thẩm định kinh phí cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tư pháp: Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi và kiểm tra các cơ quan, đơn vị việc thực hiện các nội dung quy định tại bản Quy định này.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Căn cứ nhiệm vụ các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của đơn vị mình và các nội dung tại bản Quy định này, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính, Sở Tư pháp để được hướng dẫn giải đáp. Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Sở Tài chính phối hợp Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng

PHỤ LỤC**MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số: 53/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	
a	Chi cập nhật TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	- Nhập dữ liệu có cấu trúc: 300 đồng/01 trường (mục tin); - Nhập dữ liệu phi cấu trúc: 9.500 đồng/01 trang (46 dòng x 70 ký tự/dòng); - Tạo lập trang siêu văn bản (Web) giản đơn: 12.000 đồng/trang tài liệu (gốc A4 chuyển vào trang siêu văn bản (văn bản phi cấu trúc chuyển đổi sang trang siêu văn bản, tùy theo độ phức tạp về cấu trúc và kỹ thuật miêu tả); - Tạo lập trang siêu văn bản (Web) phức tạp: 42.000 đồng/trang tài liệu (tài liệu gốc A4 chuyển vào trang siêu văn bản phức tạp (tùy theo độ phức tạp về bố cục mỹ thuật, nhiều hình ảnh, sử dụng các công nghệ tiên tiến, các mối liên kết phức tạp). - Chuyên đổi thông tin: Trường hợp sử dụng thiết bị ngoại vi để quét dữ liệu có sẵn trên giấy nhằm chuyển dữ liệu dạng văn bản in sang dữ liệu dạng văn bản điện tử (không hiệu đính), sau đó sử dụng phần mềm chuyên dụng để chuyển đổi thông tin từ dạng văn bản điện tử (không hiệu đính) sang thông tin dạng văn bản điện tử (có hiệu đính): Mức chi tối đa: 2.800 đồng/trang; - Số hóa thông tin: Trường hợp sử dụng thiết bị ngoại vi để tiến hành số hoá các bức ảnh và lưu giữ hình ảnh đó dưới dạng 1 tệp tin để có thể kết hợp sử dụng trong các văn bản hoặc siêu văn bản: Mức chi tối đa: 3.600 đồng/trang.
b	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.
2	Chi cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Áp dụng mức chi tại Quyết định số 53/2012/QĐ-UBND ngày 16/11/2012 của UBND tỉnh về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân do Ủy ban nhân dân cùng cấp trình và công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính	
a	<i>Chi lập mẫu rà soát</i>	Áp dụng mức chi tại Quyết định số 1733/QĐ- UBND ngày 16/7/2012 của UBND tỉnh về Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.
b	<i>Chi điền mẫu rà soát</i>	
4	Chi cho các thành viên tham gia họp (các cuộc họp về chuyên môn mang tính chất phức tạp, có sự tham gia của nhiều cơ quan, ban, ngành) để lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá TTHC	
a	<i>Người chủ trì cuộc họp</i>	150.000 đồng/người/buổi
b	<i>Các thành viên tham dự họp</i>	100.000 đồng/người/buổi
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực	
a	<i>Thuê theo tháng (số lượng chuyên gia và thời gian thuê phải được sự đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	5.000.000 đồng/người/tháng
b	<i>Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản (số lượng văn bản cần thuê chuyên gia tư vấn do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định)</i>	300.000 đồng/văn bản
6	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực	Áp dụng mức chi lại Quyết định số 36/2012/QĐ- UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản qui phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
7	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC	Áp dụng mức chi tại Quyết định số 08/2011/QĐ- UBND ngày 08/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về công tác thi đua - khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
8	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC	Áp dụng mức chi theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút đối với tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình, công thông tin điện tử và bản tin do các cơ quan thuộc tỉnh Lào Cai quản lý.

9	Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ...	- Về thẩm quyền quyết định mua sắm: Thực hiện theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai; - Về mua sắm: Thực hiện theo Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu thầu, phê duyệt hồ sơ mời thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.
10	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách TTHC	Áp dụng mức chi tại Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
11	Chi dịch thuật	Áp dụng mức chi tại Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 21/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Lào Cai, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế do các cơ quan, đơn vị của tỉnh Lào Cai tổ chức, phối hợp tổ chức và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
12	Chi làm thêm giờ	Áp dụng mức chi tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.
13	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước	Áp dụng mức chi tại Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

14	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các bộ, ngành, địa phương - Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC là người có tên trong danh sách được thủ trưởng đơn vị phê duyệt; - Thời gian hưởng mức hỗ trợ là thời gian cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công việc liên quan đến kiểm soát TTHC theo kế hoạch công tác được thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo vị trí việc làm.	150.000 đồng/người/ngày
15	Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát TTHC	Áp dụng mức chi theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.
16	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Áp dụng mức chi lại Quyết định 1733/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thông kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.
17	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Áp dụng mức chi tại Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 28/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về định mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
18	Các nội dung chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát TTHC	Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.